

Số: /TTr-STNMT-CCBVMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường

Dự án: Xây dựng tuyến đường Ngô Quyền – Phùng Hưng, thị xã Sơn Tây

Địa điểm thực hiện: thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

Chủ dự án đầu tư: UBND thị xã Sơn Tây.

Đại diện Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Quyết định số 3323/QĐ-BTNMT ngày 01/12/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 27/3/2023 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội về việc phân công công tác của Chủ tịch UBND Thành phố, các Phó Chủ tịch UBND Thành phố và các Ủy viên UBND Thành phố nhiệm kỳ 2021 – 2026;

Căn cứ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 04/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2984/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội thực hiện một số nội dung liên quan đến các thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường,

Ngày 10/4/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội nhận được Hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Xây dựng tuyến đường Ngô Quyền – Phùng Hưng, thị xã Sơn Tây” (sau đây gọi là Dự án) tại thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội do Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây làm Chủ dự án đầu tư; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây là Đại diện Chủ dự án đầu tư. Hồ sơ bao gồm:

- Một (01) Văn bản số 130/BQLDA ngày 08/4/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây về việc đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Một (01) Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Một (01) Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án.

Dự án có tổng mức đầu tư dự kiến: 522.355.000.000 đồng, thuộc dự án đầu tư nhóm B theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê

duyet chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Dự án thuộc Phụ lục số 29).

Diện tích đất thực hiện dự án là 9,5ha, trong đó diện tích đất trồng lúa thuộc các phường Quang Trung, phường Trung Hưng và xã Đường Lâm là 7,71ha (theo các Văn bản của UBND các phường: số 46/UBND-ĐC ngày 06/3/2024 của UBND phường Trung Hưng; số 97/UBND ngày 15/4/2024 của UBND phường Quang Trung; số 121/UBND-ĐC ngày 12/6/2024 của UBND xã Đường Lâm về việc xác nhận nguồn gốc đất, diện tích đất trồng lúa 2 vụ trong phạm vi thực hiện Dự án).

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, dự án thuộc loại hình dự án quy định tại số thứ tự 6 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường 2020 quy định: dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường, trình UBND Thành phố phê duyệt.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính báo cáo UBND thành phố Hà Nội các căn cứ pháp lý và kết quả thẩm định báo cáo ĐTM liên quan đến Dự án trên như sau:

I. Căn cứ pháp lý liên quan đến dự án

- Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Hà Nội về phê duyệt chỉ giới đường đỏ tuyến đường từ Thành cổ Sơn Tây đến phía Bắc Đền Và, thị xã Sơn Tây, tỷ lệ 1/500.

- Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Dự án thuộc phụ lục số 29).

- Văn bản số 375/TB-UBND ngày 29/9/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án.

- Biên bản làm việc ngày 14/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã Xuân Sơn về việc tiếp nhận vật liệu không tận dụng tại vị trí khu vực gần vãi rác Xuân Sơn.

- Văn bản số 04/CNST ngày 02/1/2024 của Công ty Cổ phần cấp nước Sơn Tây về việc thỏa thuận cấp nước cho dự án.

- Biên bản làm việc ngày 04/01/2024 với UBND phường Trung Hưng về việc trao đổi, thống nhất về vị trí, số lượng, thông số kỹ thuật phương án hoàn trả kênh mương hiện trạng.

- Văn bản số 09/PC07-Đ2 ngày 08/01/2024 của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an thành phố Hà Nội góp ý về giải pháp PC&CC đối với hồ sơ thiết kế công trình

- Văn bản số 108/PCSONTAY-KTAT ngày 09/1/2024 của Công ty Điện lực Sơn Tây về việc thỏa thuận cấp điểm đấu cho hệ thống chiếu sáng thuộc dự án xây dựng tuyến đường Ngô Quyền - Phùng Hưng và thỏa thuận lắp đặt cần, đèn chiếu sáng trên cầu cột điện hạ thế hoàn thiện hệ thống chiếu sáng công cộng trong các ngõ xóm trên địa bàn các Phường.

- Văn bản số 164/QHKT-HTKT ngày 11/01/2024 của Sở Quy hoạch – Kiến trúc Hà Nội về việc hướng tuyến hạ tầng kỹ thuật của Dự án. Trong đó xác định Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây tiếp tục sử dụng chỉ giới đường đỏ tuyến đường đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Hà Nội để lập dự án đầu tư xây dựng tuyến đường.

- Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của UBND thị xã Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng Dự án.

- Văn bản số 85/TLPCTT-CTTL ngày 18/01/2024 của Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai – Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về việc phúc đáp văn bản số 02/BQLDA ngày 04/01/2024 của Ban QLDA Đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây về việc thỏa thuận phương án cửa xả thoát nước mưa và số liệu thiết kế công trình cầu qua sông Tích thuộc Dự án.

- Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 thị xã Sơn Tây (số thứ tự 56 mục 1.1 phần A).

- Văn bản số 46/UBND-ĐC ngày 06/3/2024 của UBND phường Trung Hưng về việc xác nhận nguồn gốc đất của dự án.

- Văn bản số 17/KDDA-TC ngày 22/3/2024 của Công ty Cổ phần dịch vụ sản xuất Toàn Cầu về việc tiếp nhận chất thải rắn xây dựng tại vị trí khu vực 6,5ha nút giao Pháp Vân – Cầu Giẽ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai.

- Văn bản số 97/UBND ngày 15/4/2024 của UBND phường Quang Trung về việc xác nhận nguồn gốc đất của dự án.

- Văn bản số 121/UBND-ĐC ngày 12/6/2024 của UBND xã Đường Lâm về việc xác nhận nguồn gốc đất trong quá trình thực hiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án.

II. Quy trình thẩm định hồ sơ:

- Ngày 12/4/2024, Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội có Thông báo số 229/TB-CCBVMT-ĐTM về việc bổ sung hồ sơ thẩm định Báo cáo ĐTM của Dự án.

- Ngày 08/5/2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây có Văn bản số 190/BQLDA về việc chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ thẩm định ĐTM của Dự án.

- Ngày 09/5/2024, Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội có Tờ trình số 660/TTr-CCBVMT-ĐTM về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM Dự án.

- Ngày 17/5/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội ban hành Quyết định số 415/QĐ-STNMT-CCBVMT về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM Dự án.

- Ngày 21/5/2024, Hội đồng thẩm định Báo cáo ĐTM của dự án tổ chức họp.

- Ngày 23/5/2024, Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội có văn bản số 762/CCBVMT-ĐTM về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án với kết luận của Hội đồng thẩm định: Thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung gửi Chủ dự án đầu tư.

- Ngày 03/7/2024, Ban QLDA Đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây nộp lại báo cáo ĐTM đã chỉnh sửa theo ý kiến của hội đồng thẩm định kèm theo văn bản 313/BQLDA về việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động môi trường cho Dự án.

III. Cấu trúc và tóm tắt Báo cáo ĐTM:

Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã tuân thủ theo đúng cấu trúc quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: “Xây dựng tuyến đường Ngô Quyền – Phùng Hưng, thị xã Sơn Tây”.
- Địa điểm thực hiện dự án: thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư dự án: UBND thị xã Sơn Tây.

Địa chỉ: Số 1, phố Phó Đức Chính, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

- Đại diện Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây (Theo Thông báo số 375/TB-UBND ngày 29/9/2023 của UBND thị xã Sơn Tây về việc giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án).

Địa chỉ: Số 14 phố Lê Lợi, phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội.

- Tổng mức đầu tư dự án: 522.355.000.000 đồng. Nhóm dự án: Dự án thuộc nhóm B theo Luật Đầu tư công.

- Thời gian và tiến độ thực hiện Dự án: từ 2024-2027.

1.2. Phạm vi, quy mô dự án:

a) Quy mô dự án: (dự kiến và được xác định chính thức khi lập Dự án)

Đầu tư tuyến đường có chiều dài khoảng 2.200m với quy mô mặt cắt ngang tuân thủ theo quy hoạch rộng 38m-45m cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch, cụ thể:

- Loại/cấp công trình: Công trình cấp I; Đường đô thị - Liên khu vực.
- Vận tốc thiết kế: 60Km/h.
- Quy mô mặt cắt ngang:

+ Đoạn 1 dài khoảng 600m (Từ đường Nguyễn Thái Học đi 600m): B=38m, trong đó: 2x6m (hè) + 2x11,5m (lòng đường) + 3m (Dải phân cách giữa).

+ Đoạn 2 dài khoảng 1.600m (Tiếp theo đến cuối tuyến): B=45m, trong đó: 2x6m (hè) + 2x11,5m (lòng đường) + 10m (Dải phân cách giữa).

+ Đầu tư cầu qua sông Tích với quy mô mặt cắt ngang rộng 38m.

- Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến (hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; hệ thống cấp nước, PCCC, hệ thống công nghệ kỹ thuật; vỉa hè, cây xanh và các hạng mục phụ trợ khác): Được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ tuân thủ đúng theo quy hoạch chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng thời đáp ứng được yêu cầu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hiện hành.

(Theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (Dự án thuộc Phụ lục số 29))

b) Phạm vi dự án:

Phạm vi ranh giới theo hiện trạng được giới hạn như sau:

- Tuyến đường được chia làm 02 đoạn có mặt cắt ngang điển hình như sau:
- + Đoạn từ điểm A (nút giao với đường tránh QL32) đến điểm C (nút giao với đường

quy hoạch dự kiến), dài khoảng 1,6km, mặt cắt ngang điển hình rộng 45m (6m+11,5m+10m+11,5m+6m)

+ Đoạn còn lại từ điểm C2 (nút giao với đường quy hoạch dự kiến) đến điểm E (nút giao với đường Nguyễn Thái Học), dài khoảng 0,6km, mặt cắt ngang điển hình rộng 38m (6m+11,5m+3m+11,5m+6m)

+ Cầu qua sông Tích có bề rộng 38m (tương ứng với bề rộng mặt cắt ngang đường hai đầu cầu). Chi tiết cấu tạo mặt cắt ngang của đường và cầu qua sông Tích sẽ được xác định trong giai đoạn lập dự án trình cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Vị trí: Tuyến đường đi qua địa phận phường Trung Hưng, phường Quang Trung và xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Hướng tuyến: Điểm đầu tuyến (điểm A): giao với đường tránh QL32 (phía Bắc Đền Và), thị xã Sơn Tây, Điểm cuối tuyến (điểm E): giao với đường Nguyễn Thái Học. Chiều dài tuyến đường khoảng 2,2 km.

- Cấp hạng đường: đường cấp đô thị.

(Theo Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 08/6/2010 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Chỉ giới đường đỏ tuyến đường từ Thành cổ Sơn Tây đến phía Bắc Đền Và, thị xã Sơn Tây, tỷ lệ 1/500)

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án.

a) Các hạng mục công trình chính của Dự án gồm:

Dự án “Xây dựng tuyến đường Ngô Quyền – Phùng Hưng, thị xã Sơn Tây” được thực hiện trên khu đất chiếm dụng vĩnh viễn với diện tích 95.000m². Các hạng mục của Dự án bao gồm:

- Phân đường:

Đầu tư tuyến đường có chiều dài khoảng 2.200m với quy mô mặt cắt ngang tuân thủ theo quy hoạch rộng 38m-45m cùng với hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ theo quy hoạch, cụ thể: Loại/cấp công trình: Công trình cấp I; Đường đô thị - Liên khu vực; Vận tốc thiết kế: 60Km/h.

- Phân cầu: Xây dựng mới cầu 1 nhịp vòm bê tông cốt thép: Cầu qua sông Tích ở lý trình khoảng Km0+237.1, tổng chiều dài cầu L=64.4m (tính đến đuôi móng), xây dựng hai đơn nguyên cách nhau 2m, mỗi đơn nguyên có bề rộng B=18.0m (Dự án không xây dựng trụ cột cho cầu vượt qua sông Tích).

- Nút giao, đường vượt ngang.

b) Các hạng mục công trình phụ trợ

- Xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật; hệ thống thoát nước mặt cầu; hệ thống cấp điện; hệ thống chiếu sáng; trồng cỏ tại khu vực dải phân cách giữa; phương án di chuyển, lắp đặt hệ thống điện; hoàn trả hệ thống kênh mương, công trình thủy lợi.

- Các công trình phục vụ hoạt động thi công: Bãi tập kết nguyên vật liệu; Nhà bảo vệ; Nhà vệ sinh di động; Cầu rửa xe; Khu chứa phế thải xây dựng; Khu chất thải nguy hại; Hồ lắng nước thải thi công.

1.3.2. Các hoạt động của dự án trong phạm vi đánh giá tác động môi trường.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Đền bù và giải phóng mặt bằng: Tổng diện tích chiếm dụng đất của dự án khoảng 95.000m². Trong đó: Diện tích đất nông nghiệp 77.325m²; đất giao thông, sông và đất công 8.079m²; đất của trường THCS Phùng Hưng 2.600m²; Đất sông, kênh mương (diện tích đất mặt nước) 1.900m²; đất ở 5.096m² (*theo báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án*)

- Phá dỡ công trình trên đất.

- Vận chuyển chất thải về Khu xử lý theo quy định.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công.

- Hoạt động thực hiện thi công công trình bao gồm các hoạt động: Thi công nền đường; Thi công hè đường, bó vỉa, hệ thống chiếu sáng, cây xanh, an toàn giao thông...; Hệ thống thoát nước mưa, nước thải; Hệ thống cấp nước, PCCC; Kè gia cố xây đá học giữ ổn định nền đường, qua ao hồ; Thi công vượt nổi đường hiện trạng; Thi công, lắp đặt biển báo, vạch sơn kẻ đường; Hoàn trả kênh mương.

- Hoạt động vận chuyển chất thải đi đổ thải.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng, nhân viên quản lý dự án,...

b) Giai đoạn vận hành:

Hoạt động đi lại của các phương tiện giao thông.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường.

Diện tích đất thực hiện dự án khoảng 95.000 m², trong đó diện tích đất trồng lúa thuộc các phường Quang Trung, phường Trung Hưng và xã Đường Lâm là 7.71ha (*theo các Văn bản của UBND các xã: số 46/UBND ngày 06/03/2024 của UBND phường Trung Hưng; số 97/UBND ngày 15/4/2024 của UBND phường Quang Trung; số 121/UBND-ĐC ngày 12/6/2024 của UBND xã Đường Lâm về việc xác nhận diện tích đất trồng lúa 2 vụ trong phạm vi thực hiện Dự án*).

Căn cứ điểm đ khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Dự án thuộc loại hình dự án quy định tại số thứ tự 6 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường.

Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án nêu tại Mục 1.3 nêu trên có khả năng tác động xấu đến môi trường gồm:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Tác động của việc mất đất nông nghiệp là đất trồng lúa 2 vụ khoảng 77.325 m² trong quá trình giải phóng mặt bằng.

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ máy móc thiết bị thi công.

- Bụi và khí thải từ các phương tiện vận chuyển bê tông phá dỡ, vận chuyển đất đắp, nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng các hạng mục của dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công xây dựng.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

b) Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải, tiếng ồn phát sinh do các phương tiện lưu thông trên tuyến trong giai đoạn vận hành.

- Nước mưa chảy tràn phát sinh tại dự án.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư.

3.1. Nước thải, khí thải.

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng trên công trường khoảng 1,17 m³/ngày đêm. Thành phần: Tổng N, Tổng P, Amoni, BOD₅, TSS, Coliform,...

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa xe vận chuyển nguyên vật liệu và rửa thiết bị, dụng cụ thi công khoảng 2,88 m³/ngày đêm. Thành phần chủ yếu: dầu mỡ, chất rắn lơ lửng, đất, cát...

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải

Với đặc thù và tính chất của dự án không phát sinh nước thải trong giai đoạn vận hành.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, đất thải phát sinh chủ yếu là bụi và khí thải với thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂,...

- Khí thải từ máy phát điện, thành phần chủ yếu là bụi, SO₂, NO_x, CO, VOC...

- Hơi nhựa đường phát sinh từ quá trình trải nhựa đường, thành phần chủ yếu là HC, H₂S,...

b) Giai đoạn vận hành:

Khí thải từ hoạt động giao thông chủ yếu là các khí SO₂, CO, NO_x, bụi....

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại.

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của 26 cán bộ, công nhân tại công trường với khối lượng phát sinh khoảng 13 kg/ngày. Thành phần chủ yếu bao gồm thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo...

b) Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn phát sinh dọc tuyến đường do các hoạt động dân sinh hoạt của người dân..), rác thải từ người tham gia giao thông (các loại bao bì, túi nilong...) với khối lượng không đáng kể.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Chất thải xây dựng: Khối lượng các hạng mục công trình phá dỡ: 11.257,34 tấn; chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật, phát sinh khoảng: 1,16 tấn; phế thải xây dựng có khối lượng khoảng 223,03 tấn với thành phần chính là xi măng, vữa, gạch đá,... bị vỡ vụn hoặc rơi vãi; tổng khối lượng đất bóc hữu cơ khoảng 23.197,5 m³.

b) Giai đoạn vận hành

Với đặc thù và tính chất của dự án không phát sinh chất thải trong giai đoạn vận hành.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại (dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải; giẻ lau, gang tay dính chất thải nguy hại; sơn vỏ thùng sơn, chổi quét sơn thải,...) phát sinh tại công trường thi công dọc tuyến với tổng khối lượng lớn nhất khoảng 58-64 kg/giai đoạn thi công.

b) Giai đoạn vận hành: không phát sinh.

3.3. Tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn thi công xây dựng.

Nguồn phát sinh: Hoạt động phá dỡ, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và độ rung.

b) Giai đoạn vận hành.

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến đường.

3.4. Các tác động khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Dự án chiếm dụng đất trồng lúa, đất vườn tác động đến kinh tế xã hội, an ninh lương thực, việc làm của người dân do chiếm dụng đất nông nghiệp, đất trồng lúa.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trình sẽ gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt.

- Tác động do chiếm dụng đất kênh mương thủy lợi nội đồng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới đến hệ sinh thái trên cạn và dưới nước, hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân xung quanh khu vực Dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sạt lở,...

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Hoạt động thi công cầu qua sông Tích ảnh hưởng đến chất lượng nước, thay đổi dòng chảy, bồi lắng, xói lở,

- Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

b) Giai đoạn vận hành.

Nước mưa chảy tràn: Lượng nước mưa chảy tràn trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải.

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải.

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị và thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt: Giai đoạn thi công Dự án sẽ sử dụng 2 nhà vệ sinh di động buồng đơn (mỗi nhà vệ sinh có diện tích $5\text{m}^2/\text{nghĩa}$, kích thước $950 \times 1.300 \times 2.500$ (mm), tổng dung tích bể chứa chất thải khoảng $0,2 \text{ m}^3$), đặt tại 02 công trường thi công của Dự án, đảm bảo khoảng cách tối thiểu 200m đối với khu vực lán trại công nhân (01 công trường phục vụ đội thi công tuyến đường, 01 công trường phục vụ đội thi công cầu qua sông Tích) để phục vụ công nhân. Định kỳ thuê đơn vị có chức năng hút bể gom đi xử lý với tần suất 02 lần/1 tuần, không xả ra môi trường.

- Nước thải từ quá trình rửa xe được bố trí 02 cầu rửa xe tại 02 công trường thi công của Dự án, trong đó 01 công trường phục vụ đội thi công tuyến đường (bên trái tuyến), 01 công trường phục vụ đội thi công cầu qua sông Tích (bên phải tuyến). Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải phát sinh từ hoạt động rửa xe, máy móc, dụng cụ dẫn về hệ thống rãnh thu gom (chiều dài x rộng x độ sâu) = $100\text{m} \times 0,4\text{m} \times 0,4 \text{ m}$. Nước thải sau thu gom sẽ chảy qua 01 hồ ga lắng cạn kích thước $(1,5 \times 1,5 \times 2)\text{m}$, thể tích khoảng $4,5\text{m}^3$, chia làm 02 ngăn, mỗi ngăn dung tích $2,25\text{m}^3$. Trong đó 01 ngăn lắng, tách dầu bằng vải lọc dầu, 01 ngăn chứa nước sạch sau xử lý. Nước thải từ hồ thu lắng cạn hàng ngày tái sử dụng cho quá trình phun ẩm khu vực mặt bằng thi công, bùn cặn nạo vét đưa đi xử lý cùng với chất thải từ quá trình thi công xây dựng. Tấm vải lọc dầu được thu gom, lưu trữ, vận chuyển và xử lý cùng với CTNH khác của Dự án theo quy định; đất, cát, cặn tại hồ lắng được thu gom và vận chuyển đến vị trí đổ thải phế thải xây dựng.

Tần suất thu gom bùn, vải lọc dầu, đất cát lắng cặn: 1 lần/tuần.

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải.

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành; đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường. QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Lập hàng rào bằng tôn xung quanh công trường thi công xây dựng dự án, hạn chế phát tán bụi ra các khu vực xung quanh. Thường xuyên phun nước làm ẩm đường giao thông và khu vực tập kết nguyên vật liệu với tần suất 2 - 4 lần/ngày tùy thuộc vào điều kiện thời tiết.

- Bố trí thời gian làm việc hợp lý, không tập trung phương tiện cao vào cùng một lúc, tránh giờ cao điểm.

- Chỉ sử dụng các phương tiện đã đăng kiểm đạt tiêu chuẩn theo luật định (TCVN 6438:2001). Sử dụng loại nhiên liệu (Dầu Diesel) có hàm lượng lưu huỳnh 0,05S cho các động cơ của các phương tiện, thiết bị vận chuyển, lắp đặt.

- Tất cả các phương tiện vận chuyển nguyên liệu (đất, cát, xi măng, đá...) được phủ kín thùng xe, nghiêm cấm không được chở đầy, chở quá tải để ngăn ngừa phát tán bụi vào môi trường.

- Bố trí vận chuyển và thi công trải nhựa đường một cách hợp lý để hạn chế tác động đến các đối tượng xung quanh. Khi trải nhựa phải rào chắn, đặt biển cảnh báo, cử người phân luồng giao thông khu vực thi công để phòng tránh tai nạn giao thông.

- Trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân như khẩu trang, mũ và quần áo bảo hộ, giày... Tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường cho công nhân và người quản lý lao động trên công trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Định kỳ cho nhân viên vệ sinh tuyến đường.

- Các phương tiện tham gia giao thông của người dân cần được kiểm định đảm bảo chất lượng, đi đúng tốc độ, chấp hành luật an toàn giao thông đường bộ.

- Sau khi hoàn thành xây dựng tuyến đường đại diện chủ đầu tư tiến hành trồng bổ sung xanh, cây bóng mát ở hai bên hè phố cự ly dọc tuyến trung bình 8m/cây; đối với dải phân cách giữa trồng hỗn hợp các loại cau cảnh và hoa dâm bụt với cự li 5m/cây.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại.

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Chủ dự án thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Thực hiện phân loại rác tại công trường thi công bố trí 06 thùng loại 100 lít/ thùng có nắp đậy để phân loại rác của công nhân trên công trường. Bên trái tuyến để 03 thùng đựng thu gom chất thải phát sinh của tổ đội 13 công nhân, bên phải tuyến bố trí 03 thùng đựng thu gom chất thải sinh hoạt phát sinh của tổ đội 13 công nhân. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đến bãi đổ thải được cơ quan có thẩm quyền cấp phép đổ thải theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

b) Giai đoạn vận hành:

- Tuyên truyền, giáo dục ý thức của người dân trong việc giữ gìn vệ sinh đường phố bằng cách vận động toàn dân tham gia chương trình “Vì đường phố không rác”; “Thực hiện nếp sống văn minh đô thị” do Thành phố phát động.

- Bố trí một số thùng rác chuyên dụng đặt tại các điểm công cộng dễ nhìn, dễ thấy để thu gom rác thải của khách vắng lai và người dân qua lại tránh hiện tượng vứt rác bừa bãi xuống đường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

Chủ dự án thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Đối với chất thải rắn thi công: thực hiện đúng quy định tại thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16/5/2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Đất hữu cơ nạo vét được tận dụng để trồng cỏ tại dải phân cách giữa tuyến đường nối của Dự án. Khối lượng còn lại được vận chuyển đến khu vực gần bãi rác Xuân Sơn đã được đồng ý về vị trí của chính quyền địa phương diện tích cho phép đổ khoảng 10.000m², với chiều cao cho phép đổ 3,5m, đảm bảo theo đúng quy định tại điều 14, Nghị định 94/2019/NĐ-CP.

- Toàn bộ đất đào đạt tiêu chuẩn được tận dụng đắp nền đường, không đổ thải ra ngoài phạm vi Dự án

- Toàn bộ đất đào khác không tận dụng đắp, khối lượng phá dỡ mặt đường cũ, công trình hiện trạng được vận chuyển trong ngày đổ thải đến khu đất 6,5 ha tại nút giao cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ với đường vành đai 3 trên cao, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

b) Giai đoạn vận hành:

- Thường xuyên nạo vét bùn thải tại hệ thống thu gom nước thải và nước mưa. Tần suất khoảng 03 tháng/lần đối với mùa mưa, 06 tháng/lần đối với mùa khô.

- Định kỳ vệ sinh, thu dọn rác trên tuyến đường.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chủ dự án chịu trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thực hiện trách nhiệm của chủ nguồn thải chất thải nguy hại theo quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, cụ thể:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom và lưu chứa trong 05 thùng loại 100 lít, có nắp đậy, gắn biển cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định, đặt tại vị trí có mái che trong khu vực dự án. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành:

Khi có phát sinh chất thải nguy hại từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường, đơn vị quản lý vận hành tuyến đường sẽ yêu cầu đơn vị sửa chữa tuyến đường tự thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại phát sinh và ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý chất

thải nguy hại theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Chủ dự án đầu tư thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ ngơi (buổi trưa từ 12h - 13h30, buổi tối từ 20h - 6h sáng hôm sau).

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2.5 m.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Các thiết bị và máy móc thi công đạt tiêu chuẩn, được đăng ký, kiểm định theo quy định.

- Hạn chế vận hành các thiết bị đồng thời, tắt các máy móc khi không cần thiết.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành:

- Trồng cây xanh; tổ chức hướng dẫn, hạn chế tốc độ và các phương tiện có trọng tải lớn vào giờ cao điểm của người dân trong khu vực.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Phương án đền bù GPMB cho dự án được thực hiện theo đúng quy định về bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất và thực hiện trình tự thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất; bồi thường hỗ trợ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái: Kiểm soát không để công nhân san gạt đất xuống ruộng và đất canh tác của dân. Lắp đặt các rào chắn bùn, rãnh dọc tại các đoạn đi sát hai bên là cánh đồng trồng lúa, hoa màu. Không tự ý chặt phá cây cối nằm ngoài ranh giới.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đối với hệ thống thoát nước, giao thông thủy: Thu dọn mặt bằng thi công vào cuối ngày làm việc. Tập kết nguyên vật liệu trong diện tích dự án, tránh làm rơi vãi xuống kênh, mương; không được tập kết trên phần ruộng canh tác của các hộ dân. Nạo vét rãnh thoát nước khi đất, đá rơi vãi làm tắc nghẽn dòng chảy. Giám sát, đảm bảo không thải bùn khoan là đất lẫn bentonite và dung dịch bentonite tràn đổ phát sinh trong quá trình thi công các mố, trụ cầu bằng công nghệ cọc khoan nhồi có sử dụng bentonite.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do quá trình thi công cầu sông Tích: Thi công cầu sông Tích được thực hiện vào mùa cạn đảm bảo an toàn cũng như không gây ảnh hưởng

đến khả năng tiêu thoát nước trên sông. Thiết kế, xây dựng cầu đảm bảo tĩnh không sông theo đúng quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến cơ sở hạ tầng, công trình công cộng và giao thông khu vực: Đặt biển báo, cọc tiêu, đèn báo ở khu vực thi công xây dựng. Quy định thời gian, tốc độ và tải trọng xe vận chuyển thiết bị, dụng cụ, vật liệu xây dựng và chất thải lưu thông trên tuyến đường; nhanh chóng khắc phục, sửa chữa đường giao thông khi xảy ra sự cố. Tổ chức, phân luồng cho các phương tiện ô tô, xe cơ giới đi từ điểm đầu tuyến đến khu vực khu dân cư. Đơn vị thi công xây dựng các hạng mục công trình đúng trong phạm vi quy hoạch.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến an ninh, trật tự xã hội địa phương: Thực hiện kê khai tạm trú, tạm vắng cho công nhân từ các địa phương khác đến. Ưu tiên tuyển dụng lực lượng lao động ngay tại địa phương. Phát hiện và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn, xung đột phát sinh giữa các công nhân xây dựng, giữa công nhân với người dân địa phương.

- Hệ thống thu gom nước mưa: Bố trí hệ thống mương thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 01 lần/tuần vào mùa mưa, 01 tháng/lần vào mùa khô và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến việc đi lại của người dân: Có cán bộ hướng dẫn, điều tiết, phân luồng giao thông để đảm bảo an toàn cho người dân khi đi qua. Thi công nhanh gọn, thi công đến đâu sẽ dọn sạch đến đấy, tránh làm ảnh hưởng đến mặt bằng, gây mất mỹ quan và cản trở việc đi lại của người dân.

- Vấn đề dịch bệnh: Chăm lo điều kiện ăn ở cho công nhân, phòng ngừa phát sinh dịch bệnh. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.

- Biện pháp giảm thiểu tác động đến kinh tế - xã hội: Để tránh các vấn đề phức tạp trong an ninh, trật tự, xã hội chính quyền địa phương phường Quang Trung, Phường Hưng và xã Đường Lâm cần quản lý chặt chẽ về tình hình an ninh trật tự trong khu vực, quản lý tốt vấn đề lấn chiếm hành lang giao thông, cũng như sự gia tăng dân số cơ học tại tuyến đường...

- Xây dựng hoàn trả 06 kênh mương, đảm bảo việc khớp nối các tuyến kênh hiện trạng, cụ thể như sau:

+ Kênh mương hoàn trả M1 hiện trạng là mương xây tại lý trình giao cắt tại tim tuyến Km0+595 (theo lý trình tuyến đường), có khẩu độ BxH= (0,4 x 0,6) m, hoàn trả công tròn kích thước D800 với chiều dài là 51m.

+ Kênh mương hoàn trả M2 hiện trạng là mương xây tại lý trình giao cắt tại tim tuyến Km0+846 (theo lý trình tuyến đường), có khẩu độ BxH= (0,6 x 0,8) m, hoàn trả công tròn kích thước D800 với chiều dài là 187m.

+ Kênh mương hoàn trả M3 hiện trạng là mương xây tại lý trình giao cắt tại tim tuyến Km1+0015 (theo lý trình tuyến đường), có khẩu độ BxH= (0,4 x 0,6) m, hoàn trả công tròn kích thước D800 với chiều dài mương là 46m.

+ Kênh mương hoàn trả M4 hiện trạng là mương xây tại lý trình giao cắt tại tim tuyến Km1+159 (theo lý trình tuyến đường), có khẩu độ BxH= (0,4 x 0,6) m, hoàn trả công tròn

kích thước D800 với chiều dài mương là 63m.

+ Kênh mương hoàn trả M5 hiện trạng là mương xây tại lý trình giao cắt tại tim tuyến Km1+525 (theo lý trình tuyến đường), có khẩu độ BxH= (0,3 x 0,5) m, hoàn trả cống tròn kích thước D800 với chiều dài mương là 109m.

+ Kênh mương hoàn trả M6 hiện trạng là mương xây tại lý trình giao cắt tại tim tuyến Km1+815 (theo lý trình tuyến đường), có khẩu độ BxH= (0,7 x 0,7) m, hoàn trả cống tròn kích thước D800 với chiều dài mương là 53m.

(Chi tiết quy mô hoàn trả theo Biên bản làm việc ngày 04/1/2024 với UBND phường Trung Hưng về việc thống nhất về vị trí, số lượng, thông số kỹ thuật phương án hoàn trả kênh mương hiện trạng).

b) Giai đoạn vận hành.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ ngập úng, cản trở thoát lũ: thiết kế, thi công hệ thống thoát nước đồng bộ trên toàn tuyến đảm bảo khả năng thoát nước; độ cao nền đường, thủy văn cống được tính toán xem xét đến các kịch bản biến đổi khí hậu.

- Biện pháp giảm thiểu nguy cơ sự cố tai nạn giao thông: lắp đặt và định kỳ kiểm tra, bảo trì hệ thống an toàn giao thông trên tuyến theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

Tuân thủ các quy định kỹ thuật quan trắc và quản lý thông tin dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường theo quy định tại Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Giám sát trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh:

Theo đề xuất của Chủ dự án đầu tư:

+ Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm đầu tuyến và 01 vị trí tại cuối tuyến.

+ Tần suất giám sát: 03 tháng/lần

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh; QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

+ Tần suất: 06 tháng/lần trong giai đoạn thi công xây dựng

+ Các chỉ tiêu quan trắc: Tổng bụi lơ lửng, SO₂, NO₂, CO, PM₁₀, tiếng ồn, độ rung.

5.1.2. Giám sát nước thải trong giai đoạn thi công

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại hố chứa nước thải rửa xe

+ Tần suất giám sát: 01 lần trước khi xả kiệt hoàn trả mặt bằng tại các hố ga từng đoạn thi công.

+ Các thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅ (20⁰C), chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng, tổng N, tổng P, coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCTĐHN 02:2014/BTNMT, cột B: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5.1.2. Giám sát chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn thi công

- Vị trí giám sát: Khu vực thu gom, tập kết tạm thời CTR;

- Thông số giám sát: Giám sát khối lượng, chủng loại; biện pháp phân loại, thu gom CTR,...

- Tần suất giám sát: Liên tục trong quá trình xây dựng (theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại).

5.1.3. Giám sát khác

Giám sát vận chuyên, đổ đất, vật liệu thải. Giám sát thường xuyên trong thời gian thi công xây dựng.

5.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

Giám sát sụt lún, giám sát việc thoát nước của hệ thống cống ngang, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của Dự án trong thời gian bảo hành công trình. Giám sát sạt lở bờ sông với tần suất giám sát: 01 năm/lần (trong vòng 2 năm).

6. Tham vấn cộng đồng.

6.1. Tham vấn trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Ngày 08/3/2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây có Văn bản số 81/BQLDA gửi Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc đề nghị đăng tải thông tin tham vấn trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án trên cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.

- Ngày 01/4/2024, Trung tâm Công nghệ Thông tin Tài nguyên môi trường-Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 196/TTCNTT-KTCN về việc kết quả tham vấn qua đăng tải trên trang thông tin điện tử nội dung báo cáo ĐTM của Dự án. Kết quả: Trong thời gian đăng tải, Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên môi trường Hà Nội nhận được 0 (không) ý kiến phản hồi từ các tổ chức, cá nhân.

6.2. Tham vấn của cơ quan nhà nước quản lý về công trình thủy lợi.

- Ngày 19/3/2024, Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây đã có Văn bản số 528/UBND-BQLDA gửi Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Hà Nội về việc lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Ngày 04/4/2024, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn có 933/SNN-TLPCTT gửi Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây về việc lấy ý kiến tham vấn trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

6.3. Tham vấn cộng đồng dân cư, cá nhân

- Ngày 28/12/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây có Văn bản số 603/CV-BQLDA gửi UBND và UBNDTTQ phường Quang Trung về việc lấy ý kiến tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (*UBND phường Quang Trung nhận ngày 30/12/2023*).

- Ngày 28/12/2023, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây có Văn bản số 604/CV-BQLDA gửi UBND và UBNDTTQ phường Trung Hưng về việc lấy ý kiến tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án (*UBND phường Trung Hưng nhận ngày 30/12/2023*).

- Ngày 04/1/2024, UBND phường Trung Hưng tổ chức họp tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 05/01/2024, UBMTTQ phường Trung Hưng đã gửi văn bản số 64/CV-MTTQ về việc ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 05/1/2024, UBND phường Trung Hưng đã gửi văn bản số 02/UBND-ĐC về việc ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 08/1/2024, UBND phường Quang Trung tổ chức họp tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 09/1/2024, UBND phường Quang Trung đã gửi văn bản số 13/UBND về việc ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 09/1/2024, UBMTTQ phường Quang Trung đã gửi văn bản số 78/MTTQ-BTT về việc ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 11/6/2024, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây có Văn bản số 263/BQLDA gửi UBND và UBMTTQ xã Đường Lâm về việc lấy ý kiến tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 12/6/2024, UBND xã Đường Lâm tổ chức họp tham vấn cộng đồng trong quá trình thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 12/6/2024, UBND xã Tiên Dược đã gửi văn bản số 122/UBND-ĐC về việc ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án.
- Ngày 12/6/2024, UBMTTQ xã Đường Lâm đã gửi văn bản số 27CV/UBMTTQ về việc ý kiến tham vấn về quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường của Dự án.

7. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác.

7.1. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án.

- Việc thu gom, vận chuyển, xử lý phế thải xây dựng trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện theo Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Chỉ thị 07/CT-UBND ngày 16/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội.
- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai thi công Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.
- Bố trí khu lưu giữ nguyên vật liệu, đất thải và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, cuộc sống của dân cư, các hoạt động văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương trong quá trình thi công xây dựng; thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh xã hội đối với đội ngũ cán bộ, công nhân tham gia thi công xây dựng Dự án.
- Quá trình triển khai xây dựng Dự án phải thực hiện đúng quy định tại Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 của UBND thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại thành phố Hà Nội; các biện pháp giảm bụi theo quy định tại Quyết định số 02/2005/QĐ-UB ngày 10/01/2005 của UBND thành phố Hà Nội và Quyết định số 241/2005/QĐ-UB ngày 30/12/2005 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi một số điều quy định về việc thực hiện các biện pháp giảm bụi trong lĩnh vực xây dựng trên địa bàn Thành phố. Bụi và

khí thải phát sinh trong quá triển khai xây dựng Dự án phải có các biện pháp giảm thiểu, đảm bảo đạt quy chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

- Tiếng ồn và độ rung trong quá trình triển khai xây dựng Dự án phải có biện pháp giảm thiểu, đảm bảo tuân thủ quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 26:2010/BTNMT về tiếng ồn (khu vực thông thường) và QCVN 27:2010/BTNMT (Bảng 2 – Khu vực thông thường) về độ rung.

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại khoản 6 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án phải được thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành Dự án phải được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và xử lý theo đúng quy định tại Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công xây dựng Dự án phải được thu gom về các nhà vệ sinh di động và chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường theo đúng cam kết.

- Toàn bộ nước thải thi công phát sinh tại các công trường thi công dự án được xử lý bằng phương pháp lắng, tuần hoàn tái sử dụng theo đúng cam kết. Sau khi kết thúc giai đoạn thi công xây dựng, Chủ dự án đầu tư thực hiện ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng nạo vét, thu gom và xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 74 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

7.2. Các điều kiện kèm theo của Chủ dự án đầu tư và đơn vị tiếp nhận quản lý, vận hành.

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định của Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017; Luật Đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi bổ sung số 60/2020/QH14 ngày 01/7/2021.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày

07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều 66 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi tới UBND thành phố Hà Nội, Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND thị xã Sơn Tây để quản lý.

- Chủ đầu tư cam kết thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành thi công xây dựng Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng và chỉ được phép thực hiện Dự án sau khi được bàn giao mặt bằng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo kênh mương, ao, bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Cập nhật công trình bảo vệ trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung dự án đầu tư.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường.

IV. Đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường:

Việc lập, thẩm định và phê duyệt báo cáo ĐTM Dự án nêu trên được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM của Dự án nêu trên.

Xin gửi kèm theo hồ sơ gồm:

1. Quyết định số 415/QĐ-STNMT-CCBVMT ngày 17/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án.
2. Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án ngày 21/5/2024.
3. Văn bản thông báo kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM số 762/CCBVMT-ĐTM ngày 23/5/2024 của Chi cục Bảo vệ môi trường Hà Nội.
4. Văn bản số 313/BQLDA ngày 03/7/2024 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thị xã Sơn Tây về việc chỉnh sửa, bổ sung thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án.
5. Quyển báo cáo ĐTM đã được chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.
6. Tờ trình về việc phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án
7. Dự thảo Quyết định phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của Dự án (theo Mẫu số 10 Phụ lục II, Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt tại Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 về việc phê duyệt, bãi bỏ các quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để phê duyệt);
- Giám đốc Sở;
- PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
- Lưu: VT, CCBVMT^{Thứ 3}.

MSHS: H26.14-240410-0006.CCMT

GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Nam